

NHỮNG KHÍA CẠNH PHI CHÍNH THỨC CỦA NỀN KINH TẾ

Chính phủ rất quan tâm đến quy mô tổng sản phẩm trong nước (GDP) của nước ta và đang chỉ đạo các cơ quan liên quan tiến hành đánh giá và xác định lại quy mô của GDP. Muốn xác định đúng quy mô của GDP, trước tiên phải đo lường được giá trị gia tăng (VA) của khu vực kinh tế phi chính thức (Informal Sector), vì khu vực kinh tế phi chính thức tồn tại một cách khách quan trong các nền kinh tế, đặc biệt đối với nền kinh tế đang phát triển như nước ta. Tài khoản quốc gia 2008 (SNA 2008)⁽¹⁾ dành hẳn Chương 25 “Những khía cạnh phi chính thức của nền kinh tế”. Thông tin khoa học Thống kê trân trọng giới thiệu toàn bộ Chương này đã được dịch sang tiếng Việt.

A. Giới thiệu:

25.1 Không có nền kinh tế nào có thể hoàn toàn được kiểm soát và nắm bắt hoàn hảo bởi hệ thống thống kê. Do đó, cần phải thực hiện các bước để có được những hoạt động chưa được kiểm soát cũng như những thiếu sót trong điều tra bằng những cách tiếp cận đặc biệt. Có 2 cách tiếp cận, mặc dù giống nhau ở nhiều điểm, nhưng chúng hướng tới 2 mục tiêu khác nhau. Cách thứ nhất là đảm bảo tất cả các hoạt động, kể cả những hoạt động được cho là “ẩn nấp” hay “bí mật” có được trong việc đo lường tổng hoạt động. Cách thứ 2 là xác định tập con những đơn vị kinh tế được cho là “phi chính thức” và cách đo lường nó.

⁽¹⁾ Hệ thống tài khoản quốc gia (System of National Accounts 2008), là xuất bản phẩm được phát hành năm 2009 bởi Ủy ban châu Âu, Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), Tổ chức hợp tác kinh tế và phát triển (OECD), Ngân hàng thế giới (WB) và Liên hợp quốc (UN). Ngoài phần nói đầu và các phụ lục, SNA 2008 được kết cấu thành 29 chương, trong đó Chương 25 đề cập đến những khía cạnh phi chính thức của nền kinh tế (chương mới so với SNA 1993).

25.2 Lý do cho cách tiếp cận thứ nhất khá rõ ràng; nó coi nền kinh tế như một khối càng hoàn chỉnh và càng dễ so sánh qua thời gian và lãnh thổ càng tốt. Phần kinh tế khó đo lường được biết đến như là “Kinh tế không được quan sát” (NOE) và một vài ấn phẩm đã đề cập việc đo lường nó, như: Quyển sổ tay “Đo lường kinh tế không được quan sát”. Như những phương pháp trong quyển sổ tay đã chỉ rõ, bản chất hình thức đo lường cụ thể của NOE không quan trọng. Sự chú ý tập trung vào việc đảm bảo rằng cách đo lường tổng hoạt động là hoàn chỉnh hay “đầy đủ”.

25.3 Cách tiếp cận thứ 2 nhận ra tầm lý luận quan trọng, đặc biệt là đối với các nước đang phát triển, của việc có thể đo lường phần kinh tế phản ánh nỗ lực của những con người không có công việc chính thức mà tham gia vào một loại hình hoạt động kinh tế làm ra tiền nào đó. Phần kinh tế này được biết đến là khu vực phi chính thức. Bằng cách ước lượng qui mô của khu vực phi chính thức, có thể đánh giá tầm ảnh hưởng của lợi ích phát triển, ví dụ như những người sống trên phố hay những căn chòi. Những ai ủng hộ cách tiếp cận thứ 2 không phủ nhận tầm quan trọng của

cách đo lường bao quát của nền kinh tế nhưng họ thấy thế là chưa đủ. Mặc dù khó khăn, vẫn có những nỗ lực để xác định và đo lường một khu vực phi chính thức.

25.4 Có một mảng giao nhau rất lớn trong 2 môi quan tâm. Tuy nhiên, trong khi NOE và khu vực phi chính thức có phần giao nhau, cả 2 đều không phải là tập con của nhau. Điều này có thể được nhận thấy từ hình 25.1. Hình tròn nét đều thể hiện kinh tế không được quan sát và đường tròn gạch chấm thể hiện khu vực phi chính thức. Do đó, phần giao nhau bao gồm những hoạt động không được quan sát và phi chính thức nhưng vẫn có những hoạt động không được quan sát mà chính thức và một số khác được quan sát nhưng phi chính thức. Qui mô của 3 mảng trong hình 25.1 thay đổi theo từng nước.

25.5 Nỗ lực để có được NOE bảo đảm rằng tất cả các doanh nghiệp có được trong ước lượng thống kê kể cả khi chúng không có trong hệ thống thống kê. Một số những ước lượng phụ rất có thể liên quan đến hoạt động của những doanh nghiệp gia đình chưa hợp nhất được coi như phi chính thức (trong chương này được gọi là doanh nghiệp phi chính thức), nhưng một số sẽ liên quan đến những doanh nghiệp lớn, không được xem như phi chính thức. Hơn nữa, NOE có mục tiêu bao gồm những báo cáo sai trong doanh nghiệp lớn, cho dù chúng không thể tránh khỏi hay cố tình. Do đó NOE bao gồm hoạt động của doanh nghiệp phi chính thức và cả thông tin đối với một số doanh nghiệp chính thức.

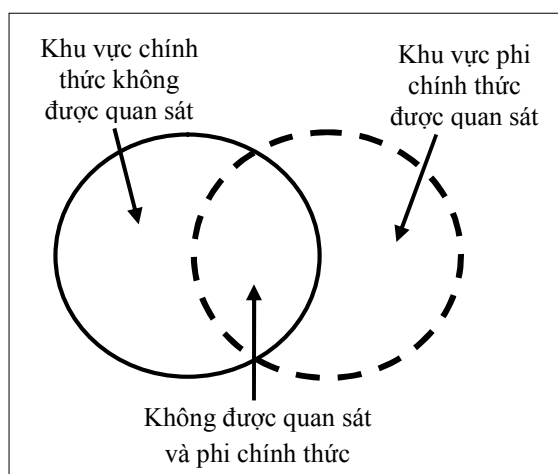
25.6 Trong khu vực phi chính thức, một số thông tin được thu thập theo thống kê. Hãy xem xét một hộ dân cho khách thuê phòng một hoặc một vài đêm. Hoạt động này không được coi là một công ty vì không thể phân biệt với chi phí của một

hộ dân bình thường cũng như tách phần nhà được coi như tài sản liên quan đến việc cho thuê khỏi chức năng là một ngôi nhà để ở. Tuy nhiên, giá trị của việc cho thuê có thể được thu thập trong một điều tra về hoạt động du lịch.

25.7 Các ví dụ khác có thể được xem xét. Người bán hàng rong hay lái xe taxi có thể không được quan sát và phi chính thức. Một xưởng sửa chữa xe với 5-10 người làm thuê có thể chính thức nhưng quá nhỏ để bao gồm trong hệ thống thống kê và do đó không được quan sát. Trợ giảng viên có thể phi chính thức nhưng được quan sát. Tình huống trở nên phức tạp khi người bán hàng rong, lái xe tải, xưởng sửa chữa xe và trợ giảng viên có thể chính thức trong một vài quốc gia trong khi phi chính thức ở quốc gia khác, cũng như họ có thể được hoặc không được quan sát.

25.8 Cần phải lưu ý rằng tất cả các quốc gia đều có cả các phần không được quan sát cũng như doanh nghiệp phi chính thức, dù quy mô của chúng cũng như sự quan tâm qua các chính sách đối với việc nhận định doanh nghiệp phi chính thức có thể khác biệt.

Hình 25.1: Nền kinh tế không được quan sát và khu vực kinh tế phi chính thức



1. Sự quan tâm qua chính sách đối với việc đo lường các hoạt động của doanh nghiệp phi chính thức

25.9 Sản xuất trong kinh tế phi chính thức xuất hiện ở nhiều dạng trong các nước khác nhau. Khi mà động lực là để tồn tại hoặc mong muốn có công việc linh hoạt, việc sản xuất này được khuyến khích. Tuy nhiên, khi động lực là để trốn thuế và các quy định, hoặc để tham gia vào các hoạt động bất hợp pháp, chúng sẽ bị ngăn chặn. Hầu hết các hoạt động sản xuất được thực hiện bởi một đơn vị phi chính thức. Những đơn vị này hoạt động ở một địa điểm không cố định, hoặc tại nhà, cửa hàng hoặc xưởng nhỏ. Các hoạt động bao gồm từ bán hàng rong, đánh giày, và những hoạt động yêu cầu rất ít hoặc không cần vốn cũng như kĩ năng đến những hoạt động yêu cầu một số vốn hay chuyên môn như may mặc, sửa chữa xe ô tô và các dịch vụ chuyên nghiệp. Rất nhiều các doanh nghiệp phi chính thức hoạt động bởi một cá nhân làm việc một mình, như là một doanh nhân tự chủ, hoặc với sự giúp đỡ không công của các thành viên trong gia đình, trong khi các doanh nghiệp phi chính thức khác có thể thuê nhân công.

25.10 Quy mô và ý nghĩa của việc sản xuất bởi các doanh nghiệp phi chính thức phụ thuộc vào cấu trúc xã hội, những quy định kinh tế ở tầm quốc gia và địa phương cũng như việc thực thi các quy định ở quốc gia đó. Mức độ quan tâm qua chính sách thay đổi theo từng nước phụ thuộc vào loại hình hoạt động cũng như tầm vóc của nó. Quy mô, đăng kí và các đặc điểm khác của đơn vị sản xuất là những biến số quan trọng trong việc quyết định xem có nên khuyến khích loại hình sản xuất nào đó hay mở rộng phạm vi của kinh tế chính thức bằng cách công nhận những đơn vị hoạt động dưới ngưỡng trước đây. Những chương

trình hỗ trợ và trợ giúp xã hội nhất định có thể được thiết kế và giám sát để xem chúng hỗ trợ các mục tiêu như là tăng cường sản xuất, tạo công ăn việc làm và ổn định, giảm nghèo đói và tạo quyền lợi cho người phụ nữ ở mức độ nào.

2. Kết cấu của chương

25.11 Phần B nhìn nhận các đặc điểm của đơn vị sản xuất để xác định các đặc điểm quan trọng đối với kinh tế không được quan sát, khu vực phi chính thức hoặc cả hai.

25.12 Trong bối cảnh biên soạn tài khoản quốc gia, rất nhiều chú ý được tập trung vào kinh tế không được quan sát. Vấn đề này được trình bày tại phần C.

25.13 Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), thông qua một Nghị quyết từ Hội nghị các nhà thống kê lao động quốc tế (ICLS), đã góp phần tạo dựng một khái niệm về khu vực phi chính thức để xác định tập hợp những đơn vị sản xuất trong khu vực hộ gia đình SNA mà đặc biệt thích hợp trong phân tích và xây dựng chính sách, nhất là đối với các nước đang phát triển hay trong giai đoạn chuyển đổi. Nghiên cứu này giải thích câu hỏi làm thế nào để nền kinh tế thị trường xâm nhập vào những lĩnh vực ngoài khu vực kinh tế chính thức. Vấn đề này sẽ được trình bày tại phần D và E.

25.14 Công việc của ILO đã rất thực tiễn khi nhận ra sự khó khăn trong việc xây dựng một khái niệm về khu vực phi chính thức mà có thể so sánh được giữa các nước do sự khác biệt trong cấu trúc các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, luật pháp quốc gia về việc đăng kí doanh nghiệp và luật lao động. Một nhóm chuyên gia về Thông kê khu vực phi chính thức (gọi tắt là Nhóm Delhi) được thành lập vào năm 1977 để giải quyết các vấn đề về cả khái niệm lẫn hoạt động của định nghĩa ILO. Công việc

của Nhóm Delhi được trình bày ở phần F.

25.15 Phần G thảo luận về ranh giới giữa những đơn vị có thể được coi là phi chính thức nhưng trên thực tế không được ghi nhận trong khu vực hộ dân, cũng như các hoạt động trong khu vực hộ dân mà không được coi là phi chính thức. Nó còn chỉ ra làm thế nào để lấy được những dữ liệu về những khái niệm về khu vực phi chính thức từ các tài khoản SNA.

25.16 Phần H bổ sung qua việc thảo luận về những cách tiếp cận liên quan đến thu thập dữ liệu về những hoạt động tiến hành bởi những doanh nghiệp phi chính thức và việc làm phi chính thức.

25.17 Sự quan tâm đối với khu vực phi chính thức đã dẫn đến việc hình thành những quyển sổ tay cũng như nghiên cứu về tình hình thực tế hiện nay. Trình bày một cách cụ thể những tài liệu này là không thể nhưng phần I miêu tả khái quát một vài tài liệu và chỉ ra khi nào chúng có thể được tham khảo.

B. Đặc điểm của những đơn vị biểu hiện phi chính thức

25.18 Như đã đề cập trong phần giới thiệu, việc định nghĩa tính từ “phi chính thức” ở đây là không đơn giản. Nó có phải là miêu tả về tính chất của các hoạt động, cách mà chúng được thực hiện, hay cách mà chúng được nắm bắt trong hệ thống thống kê? Để hình thành một phân định rõ ràng về vấn đề quan tâm, một vài đặc điểm tiềm năng có thể được viết ra xem từ “phi chính thức” có ý định thể hiện những đặc điểm nào. Mặc dù mỗi nhà bình luận nhấn mạnh vào những tiêu chuẩn khác nhau, họ đều đồng ý rằng không tiêu chuẩn riêng biệt nào là đủ để quyết định “phi chính thức” có nghĩa là gì; một số tiêu chuẩn cần được

xem xét cùng lúc.

25.19 Hai câu hỏi cần phải chú ý khi xem xét mỗi tiêu chuẩn:

a. Nó có quan trọng đối với định nghĩa về một hoạt động thực hiện bởi một đơn vị được coi là doanh nghiệp phi chính thức hay không, và

b. Nó có phải là cơ sở dẫn đến một định nghĩa mà sẽ tạo nên những kết quả có thể so sánh trên tầm quốc tế.

25.20 *Đăng kí.* Một cách giải thích cho sự phi chính thức là khi chúng không được đăng kí với một tổ chức, cơ quan nào đó của chính phủ. Vấn đề với tiêu chuẩn này khá rõ ràng. Mỗi nước có cách thực hiện đăng ký khác nhau. Một số có thể bao gồm tất cả các hoạt động, dù nhỏ hay bình thường, cần phải được đăng kí; một số khác có thể thực dụng hơn và đòi hỏi các hoạt động chỉ được đăng kí khi doanh thu vượt một mức nhất định hay khi số nhân công vượt một số nhất định. Hơn thế, với bất kì yêu cầu chính thức cho đăng kí nào, mức độ chấp hành sẽ thay đổi theo mức độ những yêu cầu này được thực thi. Khái niệm về phi chính thức dựa trên đăng kí do đó sẽ không đem lại khả năng so sánh quốc tế hay cũng có thể, khả năng so sánh qua thời gian trong 1 quốc gia nên những yêu cầu cho việc đăng kí hay mức độ chấp hành thay đổi.

25.21 *Hình thành công ty pháp lý.* Liên quan chặt chẽ đến đặc điểm về đăng kí là đặc điểm về hình thành công ty pháp lý. Đó là trường hợp khi tất cả những doanh nghiệp hình thành công ty pháp lý được xem như rơi vào các khu vực công ty nhưng những khu vực này cũng bao gồm bán công ty. Một bán công ty được định nghĩa như trong SNA là một đơn vị mà tất cả các tài khoản, bao gồm cả bảng cân đối tài sản, có sẵn hoặc có

thể được xây dựng. Bằng cách này, một số đơn vị mà người chủ không muốn hình thành công ty (trong nhiều trường hợp một cách hợp pháp) vẫn được coi như một công ty trong SNA nhưng điều kiện phải có đầy đủ các tài khoản là rất nghiêm ngặt. Một vài đơn vị có thông tin rất cụ thể về hoạt động sản xuất nhưng không có các tài khoản. Do đó, chúng không thể được coi như bán công ty và được loại trừ khỏi khu vực hộ dân mặc dù chúng có vẻ “chính thức” trong tính chất hoạt động. Ví dụ như: Bác sĩ, luật sư, tư vấn kỹ thuật và rất nhiều các nghề khác. Thêm vào những hạn chế thống kê trong việc coi các hoạt động sản xuất như được thực hiện bởi các đơn vị công ty, luật đòi hỏi và cho phép hình thành công ty thay đổi theo từng quốc gia do đó hạn chế khả năng so sánh quốc tế.

25.22 *Qui mô.* Đối mặt với sự khác biệt trong thực hành thống kê và hành chính, một cách để nhận biết doanh nghiệp phi chính thức đơn giản là dựa trên qui mô của doanh nghiệp, định nghĩa theo doanh thu hay số nhân công. Vấn đề với doanh thu là sự khác biệt giữa các quốc gia và qua thời gian. Dùng một số nhân công tối đa để nhận biết doanh nghiệp phi chính thức sẽ dẫn đến việc xác định một vài đơn vị với đầy đủ tài khoản, do đó được xếp vào khu vực công ty, là phi chính thức và một vài đơn vị trong khu vực hộ gia đình, không có tài khoản, là chính thức.

25.23 *Phạm vi trong điều tra thống kê.* Phạm vi của điều tra thống kê đặc biệt là điều tra cơ sở, xem xét sự khác biệt giữa các quốc gia cũng như giữa các ngành trong một nước. Những doanh nghiệp nhỏ thường bị loại trừ, vì cơ quan thống kê nhận thấy chi phí thu thập thông tin từ các đơn vị này quá đắt so với tỷ trọng sản xuất của những doanh nghiệp nhỏ chiếm trong tổng tỷ trọng sản xuất, cũng như những sai sót có thể xảy

ra trong dữ liệu được báo cáo. Tuy nhiên, có thể có một quy trình “tinh tổng” cho những đơn vị nhỏ không thuộc phạm vi. Trong trường hợp này, hoạt động sản xuất của những đơn vị này rất có thể được xếp vào khu vực công ty mặc dù đúng theo những hướng dẫn của SNA chỉ xếp chúng vào khu vực hộ gia đình.

25.24 *Ranh giới của hoạt động.* Chương 6 có thảo luận về ranh giới sản xuất của SNA. Như đã đề cập, một vài hoạt động có tính chất kinh tế không thuộc phạm vi trong ranh giới sản xuất, cụ thể là những dịch vụ cung cấp bởi hộ gia đình để tự tiêu dùng khác với những dịch vụ cung cấp bởi chủ nhà hay người làm thuê. Trong khi có sự quan tâm đối với việc đo lường những hoạt động này để phân tích, việc đo lường những hoạt động thực hiện bởi doanh nghiệp phi chính thức trong giới hạn sản xuất của SNA được nhất trí là phù hợp. Tuy nhiên, dịch vụ từ nhà ở của chủ nhà không được tính đến.

25.25 *Hoạt động bất hợp pháp.* Chương 6 làm rõ rằng, theo nguyên tắc, bất hợp pháp không phải là lý do để loại trừ khỏi phạm vi sản xuất. Ở một vài quốc gia, khó khăn trong việc nắm bắt các hoạt động phi pháp có nghĩa là chúng không được bao quát tốt hoặc bị cố tình phớt lờ với lý do thực dụng. Tuy nhiên, một số quốc gia phớt lờ sự sản xuất ma túy, sẽ đánh giá thấp nghiêm trọng mức độ hoạt động kinh tế. Nhìn chung, qua thảo luận kỹ hơn ở phần C, một số hoạt động bất hợp pháp sẽ được đưa vào SNA, nếu như việc bỏ qua hoàn toàn nó là không thực tiễn trong mọi trường hợp.

25.26 *Vị trí.* Một số nhà phân tích quan tâm chủ yếu đến các doanh nghiệp phi chính thức ở khu vực thành thị, đặc biệt là ở các thị trấn nhỏ ven các đô thị rộng lớn. Trong khi đánh giá cao ý nghĩa về mặt chính sách của cách tiếp cận này,

chức năng của kinh tế phi chính thức ở khu vực ngoài vùng đô thị cũng quan trọng và vì khả năng so sánh quốc tế cũng như so sánh qua thời gian khi di cư là đáng kể, giới hạn bằng vị trí không được mong đợi.

25.27 *Điều lệ lao động*. Một số người lao động có những điều lệ lao động cho phép họ hưởng những lợi ích ngoài tiền lương. Những lợi ích này thường bao gồm nghỉ ốm hưởng lương hay hưu trí. Những đơn vị sản xuất cung cấp những lợi ích này vẫn có thể thuê nhân công mà không hưởng gì ngoài tiền lương. Những người tự làm chủ, làm vậy để có thu nhập phụ hoặc do họ không thể kiếm được công việc với lợi ích hơn hoặc đơn giản là vì một số lý do như sự linh hoạt trong lựa chọn làm gì, cho ai và bao lâu. Nhiều người trong trường hợp sau làm việc dưới những điều lệ mà không hẳn là làm thuê mà dưới những hợp đồng dịch vụ.

C. Kinh tế không được quan sát

25.28 Khi việc sửa đổi SNA bắt đầu vào năm 1993, xác định một khu vực phi chính thức chủ yếu được cho là vấn đề của các nước đang phát triển. Tuy nhiên, kể cả khi bản sửa đổi được hoàn thành, rõ ràng vấn đề này ảnh hưởng đến tất cả các nền kinh tế, ở bất cứ giai đoạn phát triển nào. Trong EU, việc đảm bảo nhất khe khả năng so sánh, trong những gì tài khoản quốc gia cần bao gồm giữa các nước thành viên đã dẫn đến hàng loạt những sáng kiến trong việc bảo đảm rằng tài khoản quốc gia là đầy đủ (toàn diện). Vào đầu những năm 90, khi các quốc gia Đông và Trung Âu chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường, việc bao gồm những hoạt động ngoài phạm vi của những phương pháp báo cáo trước đây, dù được thực hiện bởi các đơn vị chính thức hay doanh nghiệp phi chính thức, trở nên cấp bách.

25.29 Phần hoạt động kinh tế thiếu hụt trong thu thập dữ liệu thông kê và nguồn hành chính trở thành “kinh tế không được quan sát”. Ở một số quốc gia, việc đảm bảo các tài khoản là toàn diện (đầy đủ) được nhấn mạnh hơn là xác định nên kinh tế không được quan sát, nhưng cách đơn giản nhất để miêu tả những yếu tố ảnh hưởng đến sự toàn diện là qua quan niệm về kinh tế không được quan sát.

25.30 Như đã giải thích ở phần giới thiệu, kinh tế không được quan sát có trùng hợp nhưng không giống như khu vực phi chính thức. Với cách tiếp cận để bao gồm những hoạt động ngoài vùng thu thập dữ liệu thông kê (được biết đến như kinh tế “ẩn” hay “ngầm”), cần chú ý đến sự hoàn chỉnh và chính xác của thông tin thu được.

25.31 Như đã ghi nhận ở chương 6, sự bất hợp pháp hoặc thi hành bất hợp pháp của hoạt động không loại trừ chúng khỏi phạm vi sản xuất. Việc đo lường kinh tế không được quan sát cũng nên bao gồm những hoạt động bất hợp pháp tương tự. Việc thực hiện trên thực tế còn phụ thuộc vào sự đánh giá về tầm quan trọng của các hoạt động bất hợp pháp, làm như thế nào và những nguồn lực có sẵn.

25.32 Việc xem xét sự bổ sung kinh tế không được quan sát vào tài khoản quốc gia không chỉ là vấn đề về sự toàn diện và chính xác của hệ thống thông kê. Quá trình tập hợp các tài khoản quốc gia, đặc biệt là khi dàn cung cầu được sử dụng, làm rõ những thông tin còn thiếu sót và giúp cải thiện ước lượng tổng thể. Xem xét trường hợp của một số loại hoạt động bất hợp pháp. Vì trốn thuế là hành vi phạm pháp và việc thu thuế được thực hiện gay gắt hơn thu thập thông tin thông kê, một người bán dâm có thể báo cáo thu nhập có thể không chính xác như miêu tả hoạt

động của mình như diễn xuất, làm mẫu hay một vài kiểu khác. Tương tự, kẻ buôn lậu thuốc lá sẽ không báo cáo hoạt động của mình, việc hộ gia đình mua thuốc lá có thể được ghi nhận tốt hơn, do đó ngấm nắm bắt những nhập khẩu trái phép vào các tài khoản.

25.33 Đã có tranh cãi rằng những bảng cung cầu hoàn toàn cân đối, thường không thể thiếu bất kì hoạt động quan trọng nào. Nếu thiếu sót một số hoạt động, và để bảng có thể cân bằng, phải có thiếu sót ở những khía cạnh khác của tài khoản, nhưng thường không xảy ra. Tuy nhiên, việc cân đối bảng có thể dẫn đến ước lượng về hoạt động không được quan sát, nó thường không đủ để nắm bắt tất cả.

25.34 Cần phải chú ý rằng, như đã chỉ ra trong phần giới thiệu, lo ngại về kinh tế không được quan sát không dẫn đến một cách đo lường riêng biệt. Ví dụ về việc sử dụng cân đối bảng cung cầu, như một cách đảm bảo sự toàn diện là một minh họa cho tại sao nó không thể xảy ra.

25.35 Đo lường kinh tế không được quan sát sẽ trùng với các hoạt động phi chính thức, nhưng không hẳn là đối xứng chúng. Những yếu tố không được quan sát bao gồm ước lượng cho những doanh nghiệp phi chính thức không nằm trong hệ thống thống kê và sửa đổi cho những đo lường đối với doanh nghiệp phi chính thức nằm trong hệ thống thống kê. Tuy nhiên, ước lượng cho doanh nghiệp phi chính thức nằm trong hệ thống thống kê mà được xem như chính xác sẽ được loại trừ. Rất nhiều những kỹ thuật sử dụng để ước lượng những khía cạnh của nền kinh tế không được quan sát, như đã miêu tả trong quyển sổ tay Hướng dẫn sử dụng đo lường nền kinh tế không được quan sát, đều hữu ích khi đo lường doanh nghiệp phi chính thức.

D. Khu vực phi chính thức định nghĩa bởi ILO

1. Khái niệm của ILO về khu vực phi chính thức

25.36 Tiêu điểm chính của chương này là trình bày khái niệm về “khu vực phi chính thức” như một tập con của hộ dân kết hợp doanh nghiệp. Bản ICLS thứ 15 về thống kê lao động trong khu vực phi chính thức miêu tả cụ thể khái niệm dùng bởi ILO như sau:

(1) Khu vực phi chính thức có thể được miêu tả bao gồm những đơn vị tham gia vào sản xuất hàng hoá hoặc dịch vụ với mục đích chính là tạo việc làm và thu nhập cho ai đó. Những đơn vị này thường hoạt động với tổ chức nhỏ, với rất ít hoặc không có phân chia lao động và vốn là yếu tố sản xuất trên quy mô nhỏ. Quan hệ lao động, nếu có, chủ yếu dựa trên lao động ngẫu hứng, quan hệ họ hàng hoặc quan hệ cá nhân và xã hội hơn là những sắp xếp qua hợp đồng với đảm bảo chính thức.

(2) Đơn vị sản xuất của khu vực phi chính thức có các đặc điểm của doanh nghiệp gia đình. Tài sản cố định và những tài sản khác không thuộc về đơn vị sản xuất mà chủ của chúng. Các đơn vị này không được tự động tham gia vào các giao dịch hay làm hợp đồng với đơn vị khác, cũng như không được mắc nợ. Người chủ phải tự tìm nguồn tài chính và chịu trách nhiệm không giới hạn đối với bất cứ một khoản nợ hay nghĩa vụ nào trong quá trình sản xuất. Chi phí sản xuất không phân biệt với chi phí gia đình. Tương tự, việc sử dụng hàng hoá có giá trị như toà nhà hay xe cộ không phân biệt cho làm ăn hay mục đích gia đình.

25.37 Mặc dù cụm từ “khu vực phi chính thức” được sử dụng trong ngữ cảnh công việc của ILO, từ khu vực được sử dụng với ý nghĩa khác với

ý nghĩa một nhóm các đơn vị thể chế trong SNA. Công việc của ILO chỉ tập trung vào những hoạt động sản xuất và không bao gồm hoạt động tích trữ và tiêu dùng của đơn vị.

2. Định nghĩa khu vực

25.38 Trong SNA, doanh nghiệp gia đình không bao gồm những thể chế hợp pháp riêng biệt độc lập với các thành viên gia đình là chủ của chúng. Vốn cố định sử dụng trong sản xuất cũng có thể được sử dụng cho những mục đích khác, ví dụ như nơi hoạt động diễn ra cũng có thể là nhà hay phương tiện có thể để chuyên chở đồ dùng trong sản xuất cũng như di chuyển bình thường của hộ gia đình. Những vật dụng không thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp mà của thành viên gia đình. Do đó, không thể soạn ra một tập hợp những tài khoản hoàn chỉnh cho hoạt động sản xuất của hộ gia đình, bao gồm tài sản, cả tài chính lẫn phi tài chính, liên quan đến những hoạt động này. Vì lý do này, sự thiếu thốn những tài khoản hoàn chỉnh, mà hoạt động sản xuất vẫn nằm trong khu vực hộ gia đình như là một doanh nghiệp không có tư cách pháp nhân, không phải là một trong những công ty bán-cổ phần trong khu vực doanh nghiệp.

25.39 Khái niệm của ILO về khu vực phi chính thức lấy doanh nghiệp hộ gia đình không có tư cách pháp nhân và chia nhỏ chúng ra thành 3 loại; thứ nhất khu vực phi chính thức, thứ 2 là những đơn vị được coi là chính thức do số nhân công hay qua đăng kí, thứ ba được nhắc đến đơn giản là hộ gia đình.

25.40 Tập con hộ gia đình được coi như thuộc về khu vực phi chính thức có những mục tiêu kinh tế, hành vi và tổ chức mà phân biệt chúng với doanh nghiệp không có tư cách pháp nhân. Cụ

thể, khu vực phi chính thức được định nghĩa theo loại hình sản xuất mà doanh nghiệp thực hiện, mà vẫn duy trì phạm vi sản xuất của SNA và không mở rộng nó để bao gồm dịch vụ gia đình.

Không bao gồm những đơn vị sản xuất cho tiêu dùng cuối cùng của mình

25.41 Hạn chế đầu tiên là ít nhất một sản phẩm phải được bán ra hoặc trao đổi. Do đó, một số doanh nghiệp gia đình mà SNA coi là “sản xuất cho tiêu dùng cuối cùng của mình” vì hầu hết sản xuất để tự tiêu dùng thì vẫn được tính nhưng sản xuất hoàn toàn cho tự tiêu dùng thì không được tính. Theo đó, dịch vụ thường trú chỉ với mục đích cho người chủ ở sẽ không được tính.

Không bao gồm những đơn vị với những đặc điểm chính thức

25.42 Thêm vào đó, khu vực phi chính thức còn được hạn chế bằng cách sử dụng những tiêu chuẩn về số nhân công hoặc việc đăng kí. Số nhân công ít nhất được quyết định bởi mỗi quốc gia dựa trên tình hình đất nước. Chỉ có những nơi không được đăng kí dưới dạng luật pháp quốc gia (như luật thương mại, thuế và luật bảo hiểm xã hội và quy định pháp luật) sẽ được coi là phi chính thức.

Hai dạng doanh nghiệp phi chính thức

25.43 Sự loại trừ những đơn vị từ khu vực phi chính thức thay đổi theo từng quốc gia, dựa trên điều kiện đăng kí hay số nhân công ít nhất được lựa chọn để quyết định xem đơn vị nào là chính thức. Tuy nhiên, khái niệm của ILO về khu vực phi chính thức luôn luôn là tập con của hộ gia đình kết hợp doanh nghiệp hoạt động trong phạm vi sản xuất của SNA.

Hình 25.2: Việc xác định các đơn vị trong khu vực phi chính thức của ILO

Chính phủ	Công ty tài chính và phi tài chính	Hộ gia đình			NPIGHs
		Hộ gia đình có một doanh nghiệp không có tư cách pháp nhân có đăng ký hoặc có hơn một số lượng lao động nhất định	Doanh nghiệp khu vực không chính thức: (a) Không có lao động “Doanh nghiệp tự túc phi chính thức” (b) Có lao động “Doanh nghiệp có chủ phi chính thức”	Thể chế hộ gia đình không có doanh nghiệp không có tư cách pháp nhân; hộ chỉ thực hiện sản xuất cho tự tiêu dùng cuối cùng (bao gồm cả tự xây nhà để ở)	

25.44 Những đơn vị này được chia thành 2 tập con sau:

a. Doanh nghiệp không có tư cách pháp nhân, không có nhân công. Từ ILO dùng cho những đơn vị này là “doanh nghiệp tự túc phi chính thức”.

b. Doanh nghiệp không có tư cách pháp nhân, có nhân công. Từ ILO dùng cho những đơn vị này là “doanh nghiệp có chủ phi chính thức”.

25.45 Với những tiêu chuẩn thêm này, đơn vị sản xuất trong khu vực phi chính thức được xác định là doanh nghiệp gia đình với ít nhất một sản phẩm để bán hoặc trao đổi mà một hay nhiều tiêu chuẩn về giới hạn nhân công, sự không đăng kí của doanh nghiệp hoặc người làm thuê được thỏa mãn. Việc mô tả các đơn vị này theo các lĩnh vực SNA được thể hiện trong hình 25.2

Loại trừ trên cơ sở hoạt động

25.46 Ngoài việc xác định khu vực phi chính thức, ICLS lần thứ 15 gợi ý những xem xét thêm sau đây về phạm vi của khu vực phi chính thức và cách xử lý thống kê:

a. Theo nguyên tắc, tất cả các hoạt động tạo nên hàng hoá và dịch vụ đều nằm trong phạm vi. Chúng có thể được trình bày theo cách tổng

hợp thay thế giới thiệu trong phân tích hoạt động của khu vực phi chính thức, dưới Phân ngành chuẩn quốc tế chi tiết đến 4 chữ số (ISIC Rev 4). Cách trình bày thay thế này xem xét việc một số hoạt động kinh tế như hành chính công và quốc phòng (ISIC 84) được thực hiện bởi những đơn vị nhà nước và do đó không được coi là hoạt động của khu vực phi chính thức. Tuy nhiên, ICLS khuyến cáo:

- Hoạt động nông nghiệp (ISIC phần A) được đo lường riêng biệt với các hoạt động kinh tế khác để đảm bảo khả năng so sánh quốc tế và để tạo điều kiện cho sự lựa chọn và áp dụng các công cụ thu thập dữ liệu thống kê phù hợp và thiết kế mẫu.

- Hoạt động của hộ gia đình khi thuê người giúp việc (ISIC 97) với hộ gia đình là nhà sản xuất sản phẩm cho tiêu dùng cuối cùng của chính họ nằm ngoài phạm vi của khu vực phi chính thức.

b. Tầm bao phủ địa lý bao gồm cả thành thị lẫn nông thôn, tuy nhiên doanh nghiệp phi chính thức ở thành thị được ưu tiên lựa chọn hơn.

c. Công nhân thuê ngoài được tính nếu đơn vị họ tự làm chủ hoặc làm thuê thuộc khu vực phi chính thức.

3. Làm rõ cách sử dụng những thuật ngữ quen thuộc

Khu vực

25.47 Từ “khu vực” trong cụm “khu vực phi chính thức” không có cùng cơ sở với cách dùng thông thường trong SNA. Trong SNA, khu vực được tạo thành từ những đơn vị thể chế; trong ngữ cảnh của khu vực phi chính thức, chỉ có các hoạt động sản xuất được quan tâm. Do đó, ví dụ như hộ gia đình không có các hoạt động sản xuất không được xem xét trong quá trình xác định doanh nghiệp không có tư cách pháp nhân hoạt động, bởi những hộ gia đình sẽ được đưa vào trong khu vực phi chính thức.

Doanh nghiệp

25.48 Trong SNA, một công ty thể hiện một doanh nghiệp riêng biệt nhưng mỗi doanh nghiệp lại có một số cơ sở. Sự khác biệt quan trọng giữa doanh nghiệp và cơ sở là có hoặc có thể thiết lập một tập hợp đầy đủ các tài khoản trong 1 doanh nghiệp; nhưng trong 1 cơ sở, chỉ cần tập hợp dữ liệu hạn chế, thường là thông tin về sản xuất, số nhân công và thiết lập vốn liên quan đến hoạt động.

25.49 Trong một hộ gia đình, nhiều hoạt động sản xuất có thể diễn ra. Đối với những hoạt động này không được coi là bán-công ty, không tồn tại một tập hợp đầy đủ các tài khoản. Cách sử dụng cụm “doanh nghiệp không có tư cách pháp nhân” của SNA được xem là tổng của tất cả những hoạt động chưa được đăng ký thực hiện, bởi một hộ gia đình mặc dù bảng cung cầu có thể được chia theo các loại hoạt động và nhóm theo những cơ sở của các công ty thực hiện cùng loại hoạt động.

25.50 Cách sử dụng doanh nghiệp không có tư cách pháp nhân, trong miêu tả của ILO ở khu

vực kinh tế phi chính thức không tương ứng với tổng các hoạt động chưa đăng ký trong một hộ gia đình mà chỉ có ở từng hoạt động riêng biệt. Theo SNA, một doanh nghiệp chưa có tư cách pháp nhân được chia nhỏ thành một số cơ sở không đăng ký, trong đó một số cơ sở có thể được hoặc không được tính trong khu vực phi chính thức, kể cả khi chúng nằm trong cùng một hộ. Hơn nữa, ILO xác định từng thành viên trong hộ, như người chủ của mỗi cơ sở/doanh nghiệp và có khả năng thuê nhân công. Trong SNA, cả hộ gia đình có trách nhiệm đối với tất cả các hoạt động và việc thuê nhân công.

Chia nhỏ sản xuất

25.51 SNA chia sản xuất thành sản xuất cho thị trường, sản xuất cho tiêu dùng cuối cùng và sản xuất phi thị trường. Sản xuất phi thị trường không phải là vấn đề ở đây, vì nó không bao giờ được thực hiện bởi hộ gia đình. Tuy nhiên, để đạt được tiêu chuẩn của ILO, cần phải chia nhỏ các nhà sản xuất cho tiêu dùng cuối cùng, thành những người đem một số thành phẩm đi bán hoặc trao đổi và những người chỉ sản xuất cho tự tiêu dùng. Đối với những doanh nghiệp không có tư cách pháp nhân mà chỉ bán hoặc trao đổi một số thành phẩm, tất cả quá trình sản xuất của hàng hoá và dịch vụ đó vẫn được tính trong sản xuất của khu vực phi chính thức.

Khu vực chính thức, khu vực phi chính thức và hộ gia đình

25.52 SNA không dùng cụm từ khu vực chính thức vì rất khó có thể coi tất cả các đơn vị trong khu vực công ty, nhà nước nói chung và đơn vị thể chế vô vị lợi phục vụ hộ gia đình (NPISH) là một phần của khu vực chính thức khi nói về sản xuất. Bán công ty là khu vực chính thức vì chúng

nằm trong khu vực công ty. Tuy nhiên, việc này không giống như bất kỳ đơn vị nào không phải là đơn vị phi chính thức là đơn vị chính thức, vì hộ gia đình có các doanh nghiệp không có tư cách pháp nhân không nằm trong khu vực phi chính thức được chia ra thành một nhóm chính thức (vì qui mô và có đăng kí) và nhóm còn lại là phi chính thức, gọi là hộ gia đình.

25.53 Nghĩa của hộ gia đình trong ILO khác với nghĩa trong SNA vì SNA bao gồm tất cả những đơn vị phi chính thức theo tiêu chuẩn của ILO, cộng với những doanh nghiệp không có tư cách pháp nhân được coi như chính thức, cộng với những doanh nghiệp không có tư cách pháp nhân bị loại trừ vì chúng chỉ sản xuất cho tự tiêu dùng cuối cùng, cộng với những hộ dân không có doanh nghiệp không có tư cách pháp nhân và thể chế hộ gia đình.

E. Việc làm phi chính thức

1. Việc làm phi chính thức

25.54 Càng ngày người ta càng nhận thấy rằng sản xuất không chỉ là khía cạnh duy nhất trong nền kinh tế mà sự phân biệt giữa chính thức và phi chính thức đem lại nhiều thông tin, nó cũng liên quan đến việc làm

25.55 ILO định nghĩa việc làm công ăn lương chính thức là việc làm với những điều kiện mà đem lại lợi ích, như nghỉ có lương và hưu trí. ILO xem các dạng việc làm khác, kể cả tự làm chủ, là phi chính thức.

25.56 Như đã ghi nhận trong phần B, các đơn vị chính thức có thể có nhân công phi chính thức và các đơn vị phi chính thức cũng có thể (mặc dù ít chắc chắn hơn) có những điều kiện lao

động khiến một vài người làm trở thành nhân công chính thức.

25.57 Như đã giải thích ở chương 19, có một sự phân biệt giữa việc làm và người làm, một người làm có thể có nhiều công việc. Có 5 dạng công việc trong xem xét của ILO:

- a. Người tự làm công (người tự chủ trong SNA)
- b. Người đứng đầu các doanh nghiệp không có tư cách pháp nhân có nhân công, được xem như người sử dụng lao động
- c. Người nhà làm không công cho các doanh nghiệp không có tư cách pháp nhân
- d. Người làm công
- e. Thành viên của hợp tác xã các nhà sản xuất

25.58 Doanh nghiệp chính thức cung cấp việc làm phi chính thức chỉ như là người làm công hay người nhà. Doanh nghiệp phi chính thức có thể cung cấp 5 dạng việc làm chính thức và phi chính thức. Hộ dân (theo ILO) cung cấp việc làm phi chính thức như là người tự làm công, người làm công và người nhà giúp việc. Một số nhân viên giúp việc nhà có thể có công việc chính thức.

Hình 25.3 Việc làm phi chính thức và việc làm trong khu vực phi chính thức

	Công việc chính thức	Công việc phi chính thức
Doanh nghiệp chính thức		
Doanh nghiệp phi chính thức		
Doanh nghiệp hộ gia đình không có tư cách pháp nhân khác		

2. Việc làm trong khu vực phi chính thức

25.59 Cũng như việc làm phi chính thức nói chung, sẽ rất có ích nếu xác định mức độ việc làm trong doanh nghiệp phi chính thức, không bao gồm việc làm phi chính thức trong các đơn vị chính thức, bất kỳ việc làm phi chính thức trong doanh nghiệp gia đình không có tư cách pháp nhân nào và bao gồm công việc chính thức trong doanh nghiệp phi chính thức. ICLS định nghĩa dân số làm việc trong khu vực phi chính thức là tất cả những người làm việc trong một thời gian nhất định, làm cho ít nhất một đơn vị phi chính thức, không kể đến tình trạng việc làm và nó là công việc chính hay phụ của họ. Phạm vi của việc làm trong khu vực phi chính thức được chỉ ra trong phần đậm của hình 25.3.

F. Công việc của nhóm Delhi

25.60 Vào năm 1997, một nhóm các nhà chuyên gia về khu vực phi chính thức được thành lập bởi Ủy ban Thông kê Liên hợp quốc, như một “nhóm thành phố” và được biết đến là Nhóm Delhi. Một trong những mục đích chính của Nhóm là cố gắng xác định những dữ liệu có thể so sánh đa quốc gia về khu vực phi chính thức hay, ít nhất một tập con chung của nó.

25.61 Cuộc họp thứ 3 của Nhóm Delhi vào năm 1999 đề xuất một tập con của khu vực phi chính thức mà có thể được định nghĩa thống nhất giữa các quốc gia, mặc dù tập con này hiện nay chỉ bao gồm một phần khá nhỏ về khu vực phi chính thức. Những khuyến cáo như sau:

a. Tất cả các quốc gia nên dùng tiêu chuẩn về tổ chức pháp luật (doanh nghiệp không có tư cách pháp nhân), về loại tài khoản (không có đầy đủ tài khoản) và về điểm đến của sản phẩm (ít nhất một vài sản phẩm thị trường).

b. Chi tiết về giới hạn số nhân công của doanh nghiệp trong định nghĩa quốc gia về khu vực phi chính thức, để cho mỗi nước quyết định. Tuy nhiên, đối với báo cáo quốc tế, các nước nên cung cấp số liệu đối với các doanh nghiệp ít hơn 5 nhân công. Trong trường hợp doanh nghiệp bao gồm nhiều cơ sở, giới hạn về qui mô chỉ nên áp dụng cho cơ sở lớn nhất.

c. Các quốc gia sử dụng tiêu chuẩn về số nhân công, nên cung cấp số liệu riêng về những doanh nghiệp không qua đăng kí cũng như những doanh nghiệp đã đăng kí.

d. Các quốc gia sử dụng tiêu chuẩn về không đăng kí, nên cung cấp số liệu riêng biệt về những doanh nghiệp có ít hơn 5 nhân công cũng như doanh nghiệp có 5 nhân công trở lên.

e. Các quốc gia có các hoạt động nông nghiệp, nên cung cấp những dữ liệu riêng biệt về các hoạt động nông nghiệp và phi nông nghiệp.

f. Các quốc gia nên đưa vào những người tham gia các hoạt động chuyên môn hay kỹ thuật nếu họ đáp ứng các tiêu chí trong khái niệm của khu vực phi chính thức.

g. Các quốc gia nên đưa vào các dịch vụ gia đình có trả phí, trừ khi chúng được cung cấp bởi người làm công là của hộ gia đình.

h. Các quốc gia nên làm theo đoạn 18 của Nghị quyết 15 được thông qua bởi ICLS về cách xử lý nhân công thuê ngoài/nhân công trong gia đình. Các quốc gia nên cung cấp các dữ liệu riêng biệt đối với nhân công thuê ngoài/nhân công trong gia đình được tính trong khu vực phi chính thức.

i. Các quốc gia bao gồm khu vực thành thị và nông thôn nên cung cấp dữ liệu riêng biệt cho cả thành thị và nông thôn.

j. Các quốc gia sử dụng các cuộc điều tra hộ gia đình hay điều tra tổng hợp nên cố gắng bao phủ không chỉ những người có công việc chính trong khu vực phi chính thức, mà cả những người có hoạt động phụ trong khu vực phi chính thức.

25.62 Những công việc tiếp theo của Nhóm Delhi là xem xét rất nhiều cuộc điều tra về thu thập dữ liệu khu vực phi chính thức của các quốc gia đã thực hiện, để cung cấp một quyển hướng dẫn về khu vực phi chính thức và việc làm phi chính thức do ILO xuất bản.

G. Trích rút dữ liệu về hoạt động của các doanh nghiệp phi chính thức từ tài khoản SNA

25.63 Để xác định các hoạt động thực hiện bởi doanh nghiệp phi chính thức từ trong tài khoản quốc gia cần 3 bước. Bước đầu tiên là xác định những doanh nghiệp không có tư cách pháp nhân trong toàn bộ khu vực hộ gia đình SNA là những đối tượng được đưa vào. Bước 2 là xem xét thực tiễn quốc gia trong việc thiết lập khu vực hộ gia đình để xem có cần sửa đổi gì cho bước 1 không. Bước 3 là cung cấp một bảng phân tích theo loại hoạt động để có thể thực hiện các loại trừ phổ biến theo loại hoạt động.

1. Đối tượng hộ gia đình

25.64 Khu vực hộ gia đình bao gồm một số đơn vị thể chế nên bị loại trừ ngay từ đầu:

- a. Thể chế như nhà tù, nhà truyền giáo hay nhà dưỡng lão;
- b. Hộ gia đình không có các hoạt động sản xuất (không bao gồm doanh nghiệp không có tư cách pháp nhân);
- c. Hộ gia đình mà hoạt động duy nhất là sản xuất dịch vụ do chủ sở hữu chiếm hữu thực

hiện, sản xuất dịch vụ bởi người trong nhà, hoặc cả thuê ngoài và người trong nhà làm.

25.65 Những hộ còn lại đều mang một loại hình sản xuất nào đó. Tuy nhiên nó sẽ bao gồm cả sản xuất cho thị trường lẫn sản xuất cho tự tiêu dùng cuối cùng. Hướng dẫn của ILO về phần hoạt động hộ gia đình được xem như phi chính thức, bao gồm khái niệm về sản xuất thị trường mà không tuân thủ theo hướng dẫn của SNA. ILO coi một doanh nghiệp như một nhà sản xuất thị trường nếu có sản phẩm nào đó được bán trong khi SNA yêu cầu toàn bộ hoặc hầu hết các sản phẩm phải được bán. Để vượt qua sự khác biệt này, có thể chia sản xuất theo 3 hướng:

- a. Sản xuất cho thị trường theo như tiêu chuẩn của SNA khi toàn bộ hoặc hầu hết các sản phẩm được bán;
- b. Sản xuất cho tự tiêu dùng cuối cùng khi một vài sản phẩm được bán, và
- c. Sản xuất chỉ cho tự tiêu dùng cuối cùng

Tổng của 2 dạng sản xuất đầu tiên phù hợp với hướng dẫn của ILO để được tính trong khu vực phi chính thức, như sản xuất cho thị trường mặc dù chỉ có dạng đầu tiên là được tính theo như SNA.

25.66 ILO cũng phân biệt giữa những hộ thuê và không thuê nhân công thường xuyên như sau:

- a. Doanh nghiệp không có tư cách pháp nhân mà không có nhân công thường xuyên;
- b. Doanh nghiệp không có tư cách pháp nhân với nhân công thường xuyên.

Cách phân loại này được gộp với cách phân loại ở mục 25.4.

2. Sửa đổi theo thực tiễn quốc gia

25.67 Mặc dù SNA gợi ý tách NPISH thành khu vực riêng biệt với hộ gia đình, không phải tất cả các quốc gia làm vậy. Nếu chúng chưa được tách ra khỏi hộ gia đình, chúng nên được tách bỏ hoàn toàn.

25.68 Các đơn vị sản xuất không phải là công ty chính thức nhưng có đầy đủ tài khoản nên được coi như bán công ty và loại trừ khỏi khu vực hộ gia đình. Nếu quốc gia nào không làm theo cách này, cần điều chỉnh thêm để tách bỏ chúng hoàn toàn.

25.69 SNA khuyến cáo những doanh nghiệp nhỏ không có đầy đủ tài khoản nên được

tính trong khu vực hộ gia đình, như là doanh nghiệp không có tư cách pháp nhân. Tuy nhiên, một vài quốc gia sắp sửa ước lượng sản xuất bằng loại hình hoạt động để đưa vào bảng cung cầu mà không quan tâm đến có đầy đủ tài khoản hay không. Theo mặc định, tất cả đều có thể được đưa vào trong khu vực doanh nghiệp với rất ít sản xuất trong các hộ gia đình, trừ những dịch vụ tại nhà chủ hay dịch vụ giúp việc tại nhà. Do đó, ước lượng cho doanh nghiệp không qua đăng ký với ít hơn 5 nhân công nên được tách ra khỏi số liệu của khu vực doanh nghiệp để thiết lập cạnh số liệu từ khu vực hộ gia đình. Tương tự vậy, doanh nghiệp không có tư cách pháp nhân nhưng có qua đăng ký cũng được xác định riêng biệt.

Hình 25.4: Xác định các đơn vị đối với khu vực không chính thức ILO từ khu vực thể chế SNA

Chính phủ	Công ty tài chính và phi tài chính		Hộ gia đình						NPISHs
	Có đăng ký hoặc có hơn một số lượng lao động nhất định	Không đăng ký hoặc nhỏ hơn một số lượng lao động nhất định	Có đăng ký hoặc có hơn một số lượng lao động nhất định	Doanh nghiệp tự doanh phi chính thức (có đăng ký)			Doanh nghiệp không có tư cách pháp nhân có lao động (doanh nghiệp chủ phi chính thức)		
			Sản xuất cho thị trường	Sản xuất cho tiêu dùng cuối cùng		Sản xuất cho thị trường	Sản xuất cho tiêu dùng cuối cùng		
			Bán phần lớn sản phẩm	Bán một số sản phẩm	Không bán sản phẩm	Bán phần lớn sản phẩm	Bán một số sản phẩm	Không bán sản phẩm	

25.70 Hình 25.4 thể hiện những đơn vị tiềm năng trong việc xử lý khu vực phi chính thức theo ILO liên quan đến khu vực thể chế trong SNA. Vùng tô nhạt dưới công ty chỉ ra theo nguyên tắc, bất kì doanh nghiệp không qua đăng ký và có ít hơn một mức lao động cố định nào đó nên được xác định nếu nó được tính trong khu vực doanh nghiệp. Trên thực tế, thường không thể phân biệt doanh nghiệp có và không qua đăng kí.

3. Phân tổ theo loại hình hoạt động

25.71 Bước thứ 3 là phân tổ các hoạt động sản xuất của hộ gia đình, được phân nhóm như ở trên, và hoạt động từ khu vực doanh nghiệp có quy mô nhỏ, theo loại hoạt động có liên quan. Vì phân tổ ban đầu là theo đơn vị chứ không phải hoạt động, vì vậy sẽ có một số dịch vụ tự làm của chủ sở hữu chiếm hữu cũng được tính và chúng cần bị loại trừ. Nếu có cách phân loại chéo theo hoạt động và loại đơn vị, có thể lựa chọn xem có nên tính hoạt động thực hiện chỉ cho tự tiêu dùng kể cả khi có một hoạt động khác của cùng đơn vị đó bán sản phẩm ra ngoài hay không.

25.72 Một số hoạt động khác có thể bị loại trừ, như dịch vụ cung cấp bởi người giúp việc hay sản xuất nông nghiệp.

25.73 Vấn đề còn tồn tại về cách xử lý các cá nhân như bác sĩ và những nhà chuyên môn khác khi thông tin về hoạt động của họ có sẵn, nhưng không phải là tập hợp tài khoản đầy đủ. Do đó, họ vẫn đại diện cho doanh nghiệp không có tư cách pháp nhân và không bị loại trừ khỏi khu vực phi chính thức vì lý do đăng ký hay số nhân công nhưng thường không được coi là một phần của khu vực phi chính thức.

25.74 Nhóm Delhi nhận ra rằng những cá nhân này sẽ là một phần của khu vực phi chính thức. Tuy nhiên, nếu như cần phải xác định họ như là một tập con hoặc thậm chí loại trừ họ hoàn toàn khỏi khu vực phi chính thức, một vài tiêu chí được hình thành để có thể làm vậy. Ví dụ như phụ thuộc vào loại hình hoạt động, mức lương hay thời hạn công việc, nhưng rất dễ phản bác và rất khó thực hiện.

4. Trình bày dữ liệu về khu vực phi chính thức và việc làm phi chính thức

25.75 Thông tin liên quan đến hoạt động phi chính thức chỉ kéo dài đến khi tạo ra sản phẩm và tài khoản thu nhập. Không thể đi xa hơn nữa theo trình tự tài khoản vì không thể xác định các nguồn thu nhập khác, tiêu dùng và thiết lập vốn khác liên quan đến hoạt động được quan tâm, không phải hộ gia đình như là những đơn vị thể chế đầy đủ. Do đó, khu vực phi chính thức, như đã giải thích ở trên, không bắt buộc là một khu vực theo như SNA và vì thế các số liệu của nó không thể được thể hiện theo quy trình tài khoản. Tuy nhiên, khuyến cáo rằng nếu có thể nên chuẩn bị 2 bảng phụ, một bảng sản xuất và phát sinh thu nhập và một bảng việc làm.

Sản xuất

25.76 Những thông tin sau nên được cung cấp cho vùng được tô ở hình 25.4;

- a. Sản xuất
 - Cho tự tiêu dùng
- b. Tiêu dùng trung gian
- c. Gia trị tăng thêm
- d. Đền bù cho nhân công (đôi với doanh nghiệp không có tư cách pháp nhân có nhân công)

- e. Tổng thu nhập hỗn hợp
- f. Khấu hao tài sản cố định
- g. Thu nhập hỗn hợp còn lại

25.77 Thông tin thêm cũng có thể hữu ích nếu có sẵn. Ví dụ, phân tách sản xuất theo loại hoạt động, và nếu có thể, tỷ trọng tổng sản lượng trong ngành sản xuất của các doanh nghiệp phi chính thức.

25.78 Ở các nước với một số đơn vị nhỏ có thể coi là một phần của khu vực phi chính thức là đối tượng trong điều tra cơ sở và được coi là khu vực doanh nghiệp, có thể có những đơn vị đáng quan tâm trong ô được tô nhạt của hình 25.4. Như vậy, nếu ước lượng riêng biệt chúng có thể được xác định và sẽ rất hữu ích nếu đặt chúng cùng với các mục về những đơn vị rõ ràng nằm trong khu vực hộ gia đình.

Việc làm

25.79 Thông tin về số lượng công việc nên được trình bày như sau:

- a. Việc làm trong khu vực phi chính thức
 - Công việc chính thức
 - Công việc phi chính thức
- b. Việc làm phi chính thức ngoài khu vực phi chính thức
 - Trong khu vực chính thức
 - Trong những doanh nghiệp gia đình khác không có tư cách pháp nhân

25.80 Nếu có thể, thông tin về số giờ làm việc trong từng danh mục sẽ càng hữu ích.

H. Cách tiếp cận để đo lường hoạt động trong khu vực kinh tế phi chính thức

25.81 Đưa thông tin trong SNA vào phương pháp điều tra và thiết kế câu hỏi là không thể và không phù hợp. Tuy nhiên, sẽ có ích nếu kế toán quốc gia nhận thức được một vài lựa chọn có sẵn để giúp việc thu thập dữ liệu về sản xuất trong doanh nghiệp phi chính thức. Nhiều thảo luận chi tiết hơn đã có sẵn trong quyển hướng dẫn *Đo lường kinh tế không được quan sát*.

25.82 Lựa chọn cách phù hợp để đo lường khu vực phi chính thức phụ thuộc vào sự đầy đủ của phương pháp thu thập dữ liệu cho hoạt động quan tâm. Ba cách tiếp cận đo lường được xem xét ở đây. Lựa chọn giữa chúng sẽ phụ thuộc vào thông tin nào thiếu từ những dữ liệu có sẵn, cách tổ chức hệ thống thông kê, nguồn cung cấp và nhu cầu của người dùng tin.

1. Điều tra hộ gia đình

25.83 Điều tra hộ gia đình (hoặc điều tra lực lượng lao động) có thể cung cấp thông tin về sản xuất của doanh nghiệp gia đình mà không có trong dàn mẫu sử dụng để điều tra cơ sở. Cũng có thể thu thập dữ liệu về việc làm trong khu vực phi chính thức qua điều tra hộ gia đình hay lực lượng lao động. Mọi người trong hộ gia đình có thể trả lời những câu hỏi với mục đích tìm ra loại thông tin này, không kể đến tình trạng việc làm hay công việc chính và phụ vì ở nhiều quốc gia, hoạt động phi chính thức được thực hiện như công việc phụ. Những câu hỏi đặc biệt có thể được đặt ra để xác định việc làm không được trả lương trong doanh nghiệp gia đình nhỏ, hoạt động do phụ nữ và trẻ em làm, hoạt động ngoài hộ gia đình, hoạt động không được khai nhận, và kinh doanh phi chính thức như công việc phụ. Thành công của cách tiếp cận này phụ thuộc vào mẫu điều tra, bao gồm khu vực địa lý đại diện, nơi hoạt động gia đình diễn ra

và những người làm cho khu vực phi chính thức sinh sống.

25.84 Cần phải chú ý rằng, mặc dù người làm công, thành viên gia đình hay người được uỷ quyền có thể tham gia vào hộ gia đình và doanh nghiệp phi chính thức, họ có kiến thức giới hạn về cách hoạt động của doanh nghiệp và có thể không trả lời được các câu hỏi.

2. Điều tra cơ sở

25.85 Trong hầu hết các trường hợp, một cuộc điều tra cơ sở có thể dùng để đo lường hoạt động của doanh nghiệp phi chính thức chỉ khi điều tra hộ kinh doanh được thực hiện ngay sau một cuộc điều tra kinh tế hoặc cơ sở vì dàn mẫu có thể không bao gồm thông tin, hoặc thông tin không cập nhật về doanh nghiệp hộ gia đình.

25.86 Kể cả khi một điều tra cơ sở được dùng để đo lường đơn vị sản xuất gia đình, bao gồm cả những đơn vị trong khu vực phi chính thức, cần chú ý rằng đơn vị sản xuất không nằm ở một vị trí cố định hoặc nằm trong cơ sở kinh doanh không thể nhận ra, sẽ bị xoá đi trong danh sách thu thập. Thêm vào đó, đếm 2 lần cùng một hộ sản xuất có thể xảy ra nếu thu thập cho những loại hình hoạt động kinh tế khác nhau được thực hiện ở những thời điểm khác nhau chứ không cùng một lúc trong một thiết kế hợp nhất. Ví dụ, hoạt động sản xuất của một hộ tạo ra hàng hoá trong một xưởng nhỏ hay tại nhà có thể được tính trong lần thu thập thứ nhất, trong khi hoạt động bán lẻ cùng một hộ gia đình đó được tính ở lần thu thập thứ hai.

3. Điều tra hộ gia đình - doanh nghiệp hỗn hợp

25.87 Một loại điều tra hộ gia đình - doanh nghiệp hỗn hợp được thiết kế, những mô-đun doanh nghiệp gắn với lực lượng lao động hiện tại hoặc điều tra hộ gia đình khác. Cuộc điều tra này thu thập thông tin những chủ hộ kinh doanh của các hộ điều tra được chọn mẫu, gồm những chủ hộ kinh doanh phi chính thức (bao gồm những đơn vị hoạt động không có cơ sở cố định như là đơn vị lưu động) và các hoạt động của họ, không kể đến qui mô của doanh nghiệp, loại hình hoạt động và nơi làm việc và công việc là chính hay phụ.

25.88 Một loại điều tra khác, miêu tả như điều tra hộ gia đình - doanh nghiệp hỗn hợp qua sửa đổi được trình bày trong Khuyến nghị quốc tế về Thông kê công nghiệp (Liên hợp quốc, năm 2008).

25.89 Khi một cuộc điều tra hộ gia đình - doanh nghiệp hỗn hợp được sử dụng, như là phương pháp thích hợp hơn, cần phải chú ý xem mẫu điều tra có phản ánh đầy đủ phân phối địa lý của các hoạt động kinh tế trong hộ sản xuất hay không. Cũng cần phải xem xét doanh nghiệp với đơn vị sản xuất đặt ở nhiều địa điểm được xử lý như thế nào và làm thế nào để tránh sự trùng lặp đối với các doanh nghiệp hoạt động dưới quan hệ đối tác nếu cùng một doanh nghiệp được báo cáo bởi các đối tác thuộc các hộ khác nhau.

Ban biên tập Thông tin khoa học Thống kê (giới thiệu)

Nguồn: System of National Accounts 2008, UN